

ĐỀ CHÍNH THỨC

MÔN THI: ĐỊA LÍ

Thời gian làm bài: 180 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1 (3,0 điểm)

- a) Phân tích hệ quả chuyển động xung quanh Mặt Trời của Trái Đất ở khu vực từ chí tuyến Bắc đến cực Bắc.
b) Tại sao có sự hình thành các đới khí hậu trên Trái Đất?

Câu 2 (2,0 điểm)

- a) Giải thích tại sao sản xuất nông nghiệp ở các nước đang phát triển lại có đặc điểm: sử dụng nhiều lao động, năng suất chưa cao, giá trị xuất khẩu nhỏ.
b) Tại sao sự phát triển và phân bố các ngành dịch vụ phụ thuộc chủ yếu vào các nhân tố kinh tế - xã hội?

Câu 3 (3,0 điểm): Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học:

- a) Thiên nhiên có sự phân hoá theo độ cao có ảnh hưởng như thế nào tới đời sống và sản xuất ở nước ta?
b) Địa hình và các hệ sinh thái ven biển nước ta có ảnh hưởng như thế nào tới phát triển kinh tế biển?

Câu 4 (3,0 điểm): Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học:

- a) Bằng kiến thức đã học, hãy nhận xét và giải thích về nội dung trong Bản tin sau:

Đà Nẵng mưa lớn lịch sử

Mưa bắt đầu nặng hạt từ khoảng 6h, càng về chiều tối càng xối xả. Tổng lượng mưa trong khoảng 16 tiếng lên tới 795 mm, cao hơn cả tổng lượng mưa trung bình 1 tháng. Con số 795 mm cũng đã vượt kỷ lục lượng mưa trong một ngày từng ghi nhận ở đây. Bất ngờ và cả bất lực là những chia sẻ của người dân trước trận mưa lớn chưa từng có này. Vài tiếng sau mưa, những con đường của Thành phố Đà Nẵng như biến thành sông.

(theo VTV.vn, Thứ hai, ngày 17/10/2022 18:43)

- b) Tại sao mùa thu thích hợp cho hoạt động du lịch ở miền núi phía Bắc nước ta?

Câu 5 (3,0 điểm): Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học:

- a) Giải thích tại sao dân cư và đô thị có sự tập trung cao ở vùng Đông Nam Bộ.
b) Phân tích ảnh hưởng của đô thị hoá tới môi trường ở nước ta.

Câu 6 (3,0 điểm): Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học

- a) Nhận xét và giải thích về phân bố ngành trồng và chế biến cây công nghiệp ở nước ta.
b) Phân tích các điều kiện để phát triển lâm nghiệp ở nước ta.

Câu 7 (3,0 điểm): Cho bảng số liệu

TRỊ GIÁ NHẬP KHẨU HÀNG HOÁ CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2015-2021

(Đơn vị: Triệu đô la Mỹ)

Năm	19 100				
	2015	2019	2020	2021	
Tổng giá trị nhập khẩu	165 775,9	253 696,5	262 791,0	332 842,6	
trong đó:	Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	97 226,5	149 410,9	169 013,9	218 480,2
	Khu vực kinh tế trong nước	68 549,4	104 285,6	93 777,1	114 362,4

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2021, Tổng cục Thống kê)

- a) Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi cơ cấu giá trị nhập khẩu của nước ta giai đoạn 2015-2021.

- b) Nhận xét và giải thích về cơ cấu và sự thay đổi cơ cấu giá trị nhập khẩu của nước ta.